

Số: /QĐ-UBND

Krông Nô, ngày

tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc tạm giao số lượng người làm việc trong các đơn vị
sự nghiệp công lập năm 2024 của huyện Krông Nô**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NÔ

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Quyết định số 13/2017/QĐ-UBND ngày 04 tháng 7 năm 2017 của
Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông ban hành Quy định về phân cấp quản lý tổ
chức bộ máy, biên chế và cán bộ công chức, viên chức tỉnh Đắk Nông;*

*Căn cứ Nghị quyết số 42/NQ-HĐND ngày 24 tháng 10 năm 2023 của Hội
đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc quyết định số lượng hợp đồng lao động
giảng dạy được ký kết đối với đơn vị sự nghiệp công lập (nhóm 4) thuộc lĩnh vực
giáo dục năm học 2023 - 2024;*

*Căn cứ Quyết định số 1574/QĐ-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2023 của
Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc giao biên chế viên chức trong các đơn
vị sự nghiệp công lập, các Hội được Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ tỉnh Đắk
Nông năm 2023;*

*Căn cứ Thông báo số 485-TB/HU ngày 02 tháng 01 năm 2024 của Huyện
ủy Krông Nô thông báo kết luận của Ban Thường vụ Huyện ủy về việc giao biên
chế hành chính, sự nghiệp năm 2023, tạm giao năm 2024 và giao biên chế các
xã, thị trấn;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ huyện Krông Nô tại Tờ trình số
08/TTr-PNV ngày 03 tháng 01 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tạm giao số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp
công lập năm 2024 của huyện Krông Nô như sau:

1. Giao số lượng người làm việc tại các Trường Mầm non, Tiểu học,
Trung học cơ sở trên địa bàn huyện là **1.226** người, số lượng hợp đồng giảng
dạy tại các Trường là **52** người.

(Có Phụ lục 01 kèm theo).

2. Giao số lượng người làm việc tại các đơn vị sự nghiệp khác thuộc
huyện là **56** người.

(Có Phụ lục 02 kèm theo).

Điều 2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và biên chế được phân bổ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm quản lý, sử dụng viên chức, người lao động theo đúng các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện; Trưởng các Phòng: Nội vụ, Tài chính - Kế hoạch, Giáo dục và Đào tạo; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Krông Nô; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT, NV.

CHỦ TỊCH

Bùi Ngọc Sơn

Phụ lục 01
SỐ LƯỢNG BIÊN CHẾ TẠM GIAO TẠI CÁC TRƯỜNG
MẦM NON, TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ NĂM 2023

TT	Tên đơn vị	Số lượng biên chế được giao	Hợp đồng giảng dạy theo ND số 111/2022/ND-CP	Hợp đồng bảo vệ	Ghi chú
I. Bậc học Mầm non		367	11	13	
1	MN Anh Đào	34		1	
2	MN Chồi Non	18		1	
3	MN Hoa Ban	43		1	
4	MN Hoa Hồng	17		1	
5	MN Hoa Mai	24		1	
6	MN Hoa Mi	44		1	
7	MN Hoa Pơ Lang	36		1	
8	MN Hoàng Anh	25	3	1	
9	MN Hồng Hà	21		1	
10	MN Sao Mai	25	2	1	
11	MN Sơn Ca	35	3	1	
12	MN Vàng Anh	31	3	1	
13	MN Hướng Dương	14		1	
II. Bậc học Tiểu học		535	31	19	
1	TH Hoàng Diệu	24		1	
2	TH Kim Đồng	42	3	1	
3	TH Lê Hồng Phong	25		1	
4	TH Lê Lợi	25		1	
5	TH Lê Thị Hồng Gấm	37		1	
6	TH Lê Văn Tám	47	5	1	
7	TH Ngô Gia Tự	15	5	1	
8	TH Nguyễn Bá Ngọc	26		1	
9	TH Nguyễn Thị Minh Khai	37		1	
10	TH Nguyễn Văn Bé	24		1	
11	TH Nguyễn Văn Trỗi	31	3	1	
12	TH Phan Bội Châu	20	5	1	
13	TH Phan Chu Trinh	36		1	
14	TH Trần Phú	19	1	1	

TT	Tên đơn vị	Số lượng biên chế được giao	Hợp đồng giảng dạy theo ND số 111/2022/ND-CP	Hợp đồng bảo vệ	Ghi chú
15	TH Trần Quốc Toàn	27	2	1	
16	TH Trần Văn Ôn	20		1	
17	TH Võ Thị Sáu	27	1	1	
18	TH Bế Văn Đàn	21	4	1	
19	TH và THCS Nguyễn Viết Xuân	32	2	1	
III. Bậc THCS		324	10	10	
1	THCS Đắc Drô	28		1	
2	THCS Đắc Nang	31	2	1	
3	THCS Đắc Sôr	22		1	
4	THCS Lý Tự Trọng	27		1	
5	THCS Nam Đà	49		1	
6	THCS Nâm N'Dir	39	3	1	
7	THCS Nâm Nung	35	2	1	
8	THCS Quảng Phú	28	3	1	
9	THCS Tân Thành	22		1	
10	THCS TT Đắc Mâm	43		1	
Tổng cộng		1226	52	42	

Phụ lục 02
SỐ LƯỢNG BIÊN CHẾ TẠM GIAO
TẠI CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP KHÁC NĂM 2024

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Số lượng biên chế năm giao 2023 (người)	Ghi chú
1	Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thông huyện Krông Nô	26	03 hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP
2	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Krông Nô	16	02 hợp đồng theo Nghị định số 111/2020/11/NĐ-CP
3	Trung tâm Dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp huyện Krông Nô	15	
Tổng cộng		56	